

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 01 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 521/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp Chín Ghì, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Đường Minh Th, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp Chín Ghì, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mỹ X trình bày:

Chị và Anh Đường Minh Th tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Vị Thanh, thành phố Cần Thơ vào ngày 21/5/2003.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thay đổi tánh tình, ăn chơi bên ngoài

không quan tâm đến gia đình. Anh Thnhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn không thực hiện, chị và anh Thđã sống ly thân với nhau nhiều năm nay. Nay xét thấy chị và anh Thkhông thể hàn gắn chung sống với nhau vì anh Thvẫn không sửa đổi tánh tình nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Quá trình chung sống chị và anh Thcó hai con chung là Đường Minh Lợi, sinh năm: 2000 và Đường Minh Lộc, sinh ngày: 15/10/2005. Hiện cháu Lợi đã trưởng thành, chị không có yêu cầu. Riêng cháu Lộc chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Thphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay Chị Xkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Xyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lộc, không yêu cầu anh Thphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Thđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Thđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Xkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Thđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Xvà anh Thchung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Vị Thanh, thành phố Cần Thơ nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân

của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị Xyêu cầu được ly hôn với anh Thlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị X xác định chị và anh Th có hai con chung là Đường Minh Lợi, sinh năm: 2000 và Đường Minh Lộc, sinh ngày: 15/10/2005. Hiện cháu Lợi đã trưởng thành, chị không có yêu cầu. Riêng cháu Lộc Chị Xyêu cầu được quyền nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của Chị X là có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Xinh, cháu Lộc đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị X cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc khác tại bản tự khai ngày 10/02/2020 cháu Lộc có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị Xinh. Xét yêu cầu của Chị X và nguyện vọng của cháu Lộc là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Anh Th có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị X không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Xyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005659 ngày 11/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Mỹ X được ly hôn với Anh Đường Minh Th.

2. Về con chung: Giao con chung Đường Minh Lộc, sinh ngày: 15/10/2005 cho Chị Nguyễn Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Đường Minh Th có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ X không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Nguyễn Thị Mỹ X phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005659 ngày 11/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm